

THỬ TÌM MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN PHẬT GIÁO VIỆT NAM TỪ BỐI CẢNH LỊCH SỬ THỜI HÒA THƯỢNG THÍCH TỔ LIÊN

THÍCH ĐỒNG BỔN^(*)

1. Sự trao đổi Tăng sinh giữa các vùng miền để giao lưu kiến thức và học tập lẫn nhau

Bối cảnh là trường đại học Phật giáo đầu tiên thành lập năm 1936 tại Phật học đường Tây Thiên Di Đà do Sơn môn Tăng già Huế tổ chức, Hòa thượng Phước Huệ chủ giảng. Khóa học này có sự trao đổi Tăng sinh đầu tiên của ba miền. Miền Bắc có Thích Tâm ấn, Thích Tâm Chính, Thích Tâm Thông, Thích Thanh Thùy, Thích Tố Liên... Miền Nam có Thích Thiện Hòa, Thích Thiện Hoa, Thích Bửu Ngọc, Thích Trí Tịnh, Thích Hành Trụ,... Chính sự trao đổi Tăng sinh đầu tiên này, mà nhiều vị cao Tăng xuất chúng lãnh đạo Giáo hội Phật giáo Việt Nam ngày nay đều ra trường từ lớp đại học đầu tiên của thời kỳ chấn hưng Phật giáo đó.

Sau khi tham cứu các chương trình Phật học ở Huế về, Hòa thượng Thích Tố Liên đã viết: “Tôi nghe nói trường Phật học ở Huế có cả triết học Đông Tây, nếu ngoài Bắc ta có mở trường Phật học cũng nên theo chương trình Phật học ở Huế, rồi tùy cơ châm chước mà giáo huấn thì Phật học hiện hữu mới được tiến đạt”⁽¹⁾.

Từ bối cảnh ngày xưa mà nhìn về sự nghiệp đào tạo tăng tài ngày nay, chúng ta thấy cần rút ra những điều để học tập sau đây:

- Hiện nay, cả nước có 4 học viện Phật giáo (trình độ đại học), trải dài ba miền Bắc Trung Nam, và năm 2006 là Học viện Phật giáo Nam Tông Khmer tại Cần Thơ dành cho chư tăng Nam Tông Khmer, nhưng chương trình giảng dạy của các trường còn chênh lệch nhau khá xa. Một số câu hỏi đặt ra ở đây là: Tại sao không tổ chức trao đổi giáo trình cho thống nhất? Tại sao không cho Tăng ni sinh tự do lựa chọn trường? Tại sao không trao đổi giảng sư, giáo thọ để giá trị đào tạo của các trường ngày một nâng cao? Cách đây 70 năm, Hòa thượng Thích Tố Liên đã có những suy nghĩ đúng đắn về sự giao lưu hội nhập trong giáo dục Phật giáo, đó là nền tảng cho sự thống nhất Phật giáo Việt Nam lâu dài.

- Sự phát triển tất yếu của khoa học và nhu cầu tiếp cận văn hóa giáo dục phổ thông của xã hội, đòi hỏi hệ thống giáo

^{*}. Thượng tọa, TS., Học viện Phật giáo Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh.

1. *Đuốc Tuệ*, số 40, ngày 20/9/1936.

dục Phật giáo phải cập nhật chương trình đào tạo, sao cho ngang tầm thời đại và bắt kịp các lĩnh vực nhạy cảm của nhu cầu xã hội đặt ra cho tôn giáo. Hòa thượng Thích Tố Liên đương thời là một thanh niên Tăng, đã có những trăn trở và ước vọng về việc xã hội hóa Phật giáo. Mà muốn xã hội hóa Phật giáo, trước hết hàng ngũ thanh niên Tăng phải cập nhật được kiến thức xã hội, mới có thể hội nhập vào thế giới. Những suy nghĩ và trăn trở này của Hòa thượng Thích Tố Liên thể hiện trong các bài viết của ông đăng trên tờ Đuốc Tuệ như: *“Thanh niên Tăng chúng tôi với Phật học”* (số 34), *“Cái buồn chung của Tăng giới thiếu niên trụ trì”* (số 42). Chính vì nỗ lực cho mục đích ấy, mà năm 1950 ông được các tổ chức Phật giáo Việt Nam cử làm đại biểu tham dự Hội nghị Phật giáo thế giới tổ chức tại Colombo (Sri Lanka), mang về lá cờ Phật giáo cho Việt Nam với tư cách thành viên Phật giáo quốc tế.

2. Lá cờ Phật giáo và pháp nhân của Phật giáo Việt Nam trên thế giới

Lá cờ ngũ sắc của Phật giáo là biểu tượng chung cho tất cả các quốc gia Phật giáo trên toàn thế giới kể từ ngày 7 tháng 6 năm 1950 tại Hội nghị Phật giáo thế giới được tổ chức tại Sri Lanka, với 26 nước thành viên, mà Phật giáo Việt Nam là một thành viên sáng lập. Điều đáng tự hào là, chính Hòa thượng Thích Tố Liên - Trưởng phái đoàn Phật giáo Việt Nam - là người soạn thảo chương trình trù bị cho hội nghị này⁽²⁾. Ngày lịch sử của Phật giáo thế giới lần đầu tiên treo phát phối tại chùa Quán Sứ là vào ngày lễ Phật đản mồng Tám tháng Tư năm Tân Mão (13.05.1951).

Như vậy, Phật giáo thế giới đã được Phật giáo Việt Nam chấp nhận và có mặt ở Việt Nam trước khi Tổng hội Phật giáo Việt Nam được chính thức thành lập ngày 09.05.1951. Điều đó có nghĩa là, giáo hội này đương nhiên đã là Phật giáo của các tổ chức Phật giáo Việt Nam từ đó trở về sau, chứ không phải như một vài tổ chức Phật giáo nào đó ngoài lãnh thổ Việt Nam tự nhận là của riêng mình hoặc phủ nhận không phải là của mình. Rõ ràng rằng, việc đưa Phật giáo thế giới về Việt Nam có công lao to lớn của Hòa thượng Thích Tố Liên.

Đã có một thời gian khá dài, do nhiều lí do, Phật giáo vắng bóng ở nơi đầu tiên nó được treo tại Việt Nam. Ngày nay, khi những người con Phật tìm đường quay về nguồn cội, chúng ta có thể tìm thấy trong bối cảnh lịch sử thời Hòa thượng Thích Tố Liên một bài học lịch sử vẫn còn nguyên giá trị cho sự đoàn kết dân tộc, đoàn kết Phật giáo, lấy yếu tố thống nhất ý chí hạnh nguyện của những người con Phật khắp năm châu dưới một lá cờ ngũ sắc Phật giáo.

3. Mô hình Tổng hội ngày xưa có thể là mô hình tổ chức của Phật giáo phát triển ngày mai?

3.1. Phật giáo Việt Nam qua những chặng đường thống nhất

Chặng đường thống nhất đầu tiên của Phật giáo Việt Nam là sự thành lập các tổ chức Phật giáo trong giai đoạn Chấn hưng 1930 - 1945. Trong giai đoạn này, Phật giáo Việt Nam đã có những cuộc tập hợp đầu tiên, khơi nguồn cho các hội Phật giáo ở khắp ba miền đất nước được thành

2. Theo: *Lược khảo Phật giáo sử Việt Nam*, tr. 250.

lập. Hòa thượng Thích Tố Liên đã tích lũy kiến thức từ các Phật học đường để hoài bão cho công cuộc thống nhất.

Chặng đường thứ hai là việc Phật giáo Việt Nam tập hợp thành một khối thống nhất cả nước, thông qua việc thành lập Tổng hội Phật giáo Việt Nam năm 1951 và Giáo hội Tăng Già toàn quốc năm 1952. Hai tổ chức Phật giáo này là sự đồng thuận đầu tiên của quá trình chấn hưng Phật giáo, đặt nền tảng cho sự phát triển Phật giáo Việt Nam sau này. Trong chặng đường này, Hòa thượng Thích Tố Liên là một trong những nhân tố chủ chốt của cuộc vận động thống nhất Phật giáo với phương châm “bước đầu là Tổng hội, bước hai là Giáo hội”. Tiếc rằng việc thống nhất trên nền tảng liên hiệp các tổ chức Phật giáo của Hòa thượng Thích Tố Liên mới thực hiện được bước đầu, chưa thể đi xa hơn do cuộc kháng chiến chống Pháp và vai trò của Tổng hội đã bị lu mờ, đứt đoạn bởi sự chia đôi đất nước.

Chặng đường thứ ba, sau khi đất nước chia đôi bởi Hiệp định Geneve năm 1954, Miền Nam dưới sự cai trị độc tài của chính quyền Ngô Đình Diệm, Phật giáo bị đàn áp, các giáo hội, hệ phái Phật giáo ở Miền Nam đã đoàn kết thành một khối đấu tranh chống lại sự kỳ thị tôn giáo đó, dẫn đến sự kiện lật đổ chính quyền này ngày 01.11.1963. Sau đó là sự ra đời của một tổ chức Phật giáo mới tại Miền Nam: Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất. Tổ chức này, với sự chủ sớ của Hòa thượng Thích Trí Quang đã tiến hành thống nhất tổ chức Phật giáo Việt Nam như phương châm của Hòa thượng Thích Tố Liên từng đề xướng. Tuy nhiên, sự thống nhất toàn diện bằng cách đồng hóa

các hình thức Phật giáo của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất đã vấp phải sự bất hợp tác của các tổ chức Phật giáo và khối thống nhất này sớm bị tan vỡ. Hội Phật học Nam Việt là một thành viên nòng cốt trong phong trào đấu tranh và hưởng ứng chủ trương thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, lại là thành viên đầu tiên rút khỏi ngay sau khi tổ chức Phật giáo này được thành lập. Lí do của sự tan vỡ này là vì giai đoạn quá độ từ hình thức liên hiệp - tổng hội trong khối đoàn kết chưa thật sự chín mùi và sự thống nhất mang màu sắc triệt để. Cuối cùng, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất tuy phổ cập ở khắp Miền Nam, nhưng cũng không thể đại diện cho các tổ chức khác nhau của Phật giáo Việt Nam.

Chặng đường thứ tư, kể từ khi đất nước được thống nhất năm 1975, Phật giáo hai miền Nam Bắc đã xúc tiến việc thống nhất trên tinh thần thống nhất ý chí và hành động nhưng vẫn giữ nguyên bản sắc của các sơn môn hệ phái. Ban vận động thống nhất Phật giáo được thành lập, cổ động khắp cả ba miền để đi đến Hội nghị đại biểu Phật giáo tháng 11 năm 1981, thành lập ra Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Chặng đường thứ tư này đã làm tốt sứ mệnh của Giáo hội Phật giáo Việt Nam trong 25 năm qua nhờ các yếu tố thuận lợi sau đây:

- Quốc gia độc lập thống nhất không còn ngoại xâm.
- Đặt trên cơ sở đồng thuận giữa các tổ chức Phật giáo.
- Được chính quyền các cấp cho phép và tạo điều kiện.

- Không áp dụng hợp nhất triệt để mọi hình thức bản sắc.

Tuy nhiên, Giáo hội Phật giáo Việt Nam cũng không phải không gặp những trở ngại trên bước đường phát triển ngay từ đầu.

3.2. Bài học rút ra từ những mô hình thống nhất Phật giáo Việt Nam trong lịch sử

Qua bốn chặng đường thống nhất Phật giáo Việt Nam trong lịch sử, chúng ta có thể đúc kết lại thành hai mô hình tổ chức giáo hội.

Mô hình thứ nhất, tạm gọi là mô hình theo quan điểm của Hòa thượng Thích Tố Liên (vì phát xuất từ giai đoạn hoạt động của ông và còn có nhiều vị khác cũng đồng quan điểm này)⁽³⁾. Đây là mô hình liên hiệp các tổ chức Phật giáo để bầu ra một ban lãnh đạo tinh thần, đại diện cho Phật giáo Việt Nam. Thế mạnh của mô hình này là dễ dàng thuyết phục và dung nạp được tất cả các tổ chức Phật giáo đồng lòng vào trong liên hiệp, dựa vào nhau để tồn tại trong ngôi nhà chung Phật giáo Việt Nam, trở thành lực lượng đông đảo dưới lá cờ Tổng hội. Mô hình này cũng đã phát huy thế mạnh trong giai đoạn đấu tranh của Phật giáo năm 1963, khi Tổng hội Phật giáo thành lập ra ủy ban Liên phái Bảo vệ Phật giáo để đấu tranh cho 5 nguyện vọng chính đáng của Phật giáo đồ. Chính lúc ấy, vai trò tổng lực của Phật giáo phát huy ở đỉnh cao nhất. Tuy nhiên, nhược điểm của mô hình này là không có hệ thống quản lý nhất quán, nên khó đạt được mục tiêu chung, thường không đồng nhất trong hành động chỉ vì lợi ích riêng của các tổ chức Phật giáo.

Mô hình thứ hai, cũng tạm gọi là mô hình theo quan điểm của Hòa thượng Thích Trí Quang (và nhiều vị khác cũng đồng quan điểm này)⁽⁴⁾. Đây là mô hình thống nhất tổ chức toàn diện, thống nhất hành động và tư tưởng để trở thành một giáo hội có tính quản lý cao. Thế mạnh của mô hình này là sự chặt chẽ trong hệ thống hành chính và giáo quyền xuyên suốt, với tính nhất quán trong hoạt động. Mô hình này dễ tạo ra các mệnh lệnh có hiệu lực để thực hiện một chủ trương đường lối do lãnh đạo đề ra. Điểm hình của mô hình này là Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất đã đề cập trên đây. Tuy nhiên, nhược điểm cố hữu của mô hình này, chính là sự muốn gạt bỏ mọi giáo quyền riêng của các giáo phái thành viên. Điều này đã khiến cho tính thống nhất tuyệt đối không được bền lâu, khó có thể dung nạp tất cả dị biệt hay giáo quyền riêng của các tổ chức Phật giáo khác.

Hai mô hình này, tùy theo diễn biến của hoàn cảnh lịch sử, có lúc thành công nhưng cũng có khi vấp phải sự bất đồng sâu sắc trong quá khứ và hiện tại. Trong giai đoạn lịch sử giành độc lập từ tay ngoại xâm hay đấu tranh chống áp bức bất công, thì mô hình của Hòa thượng

3. Hầu hết chư Tăng và cư sĩ đương thời đều có quan điểm như Hòa thượng Thích Tố Liên, tham gia Tổng Hội nhưng vẫn giữ lại tổ chức Phật giáo riêng của địa phương. Ở Miền Nam tiêu biểu là cư sĩ Chánh Trí Mai Thọ Truyền.

4. Quan điểm triệt để của Hòa thượng Thích Trí Quang trong việc hợp nhất trong Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, khiến cho các tổ chức Phật giáo khác không đồng tình và rút lui khỏi Giáo hội như Hội Phật học Nam Việt, Giáo hội Thiền Tịnh Đạo Tràng, Hội Sư sãi Tây Nam Bộ, Thiền Thai giáo Quán tông, Giáo hội Khất Sĩ, v.v...

Thích Tố Liên là cần thiết để kết đoàn tập hợp. Nhưng với giai đoạn lịch sử chính trị ổn định xây dựng nền tảng cơ sở để phát triển, thì việc chọn mô hình tổ chức giáo hội thứ hai để thống nhất về một mối căn bản là đúng đắn và hiệu quả. Như thế chúng ta mới có được một giáo hội hợp nhất và đủ mạnh để quản lý xuyên suốt từ trung ương đến địa phương. Đó cũng là phù hợp theo diễn biến tất yếu của lịch sử nước nhà trong giai đoạn cần thiết có sự quản lý chặt chẽ.

Tuy nhiên, thế kỉ XXI là thế kỉ hội nhập. Sau khi Việt Nam mở cửa làm bạn với các nước cả năm châu, sự phát triển tất yếu của Phật giáo ở giai đoạn mở cửa này để đồng bộ cùng đất nước, thì mô hình tổ chức Giáo hội Phật giáo của Hòa thượng Thích Tố Liên lại có những yếu tố ưu việt mà hôm nay chúng ta cần suy xét, vận dụng.

Nói như vậy không có nghĩa mô hình liên hiệp - tổng hội là một bước lùi về quá khứ, càng không phải là sự lặp lại nguyên bản một hình thức trong lịch sử, mà là dựa trên nền tảng của mô hình thứ hai đã hình thành sẵn, phát triển lên mô hình mới từ sự chọn lọc có tính kế thừa của cả hai mô hình đã có quá trình lịch sử.

Ví như trong lĩnh vực kinh tế, từ hình thức những công ti riêng lẻ (company) (A), người ta nối kết lại bằng hình thức liên hiệp đi lên tổng công ti (head of company) (B), rồi từ tổng công ti sẽ phát triển tiến lên thành tập đoàn (corporation) (C). Tập đoàn không có

nghĩa là hình thức khác của tổng công ti, vì nó có tính ưu việt và xuyên suốt trong lãnh đạo nhưng hoạt động tài chính và kinh doanh vẫn độc lập. Nghĩa là phải từ A đi đến B, rồi từ A + B sẽ phát triển lên thành C. Trở lại vấn đề, chúng ta thấy mô hình tổ chức giáo hội từ thời Hòa thượng Thích Tố Liên (liên hiệp - tổng hội) không phải là sự lặp lại danh nghĩa, mà ngay tự thân tổ chức Giáo hội Phật giáo Việt Nam hiện nay sẽ tiến lên sự hoàn thiện thích ứng hơn nữa như chính sự đòi hỏi của đời sống Phật giáo Việt Nam ở trong nước cũng như ở nước ngoài.

Bài học từ bối cảnh hoạt động của Hòa thượng Thích Tố Liên, chúng ta kết hợp với những gì hiện có phát triển đi lên thành một tổ chức Phật giáo rộng rãi hơn, có tầm nhìn hiện đại vượt ra thế giới. Giáo hội Phật giáo Việt Nam mới, phải là một giáo hội đủ mạnh về tiếng nói ở trung ương, có sức thuyết phục các tổ chức khác quy tụ về mình, đủ quyền lực với cơ sở Phật giáo hạ tầng, để làm lợi ích cho nhân sinh xã hội và đem lại an lạc giải thoát cho Phật giáo đồ.

Có thể khẳng định, những quan điểm tư tưởng tâm cơ của Hòa thượng Thích Tố Liên rất đáng để cho Phật giáo Việt Nam ngày nay suy nghĩ, mạnh dạn đề xuất những quan điểm đổi mới trong đường lối tổ chức vào ngay trong Đại hội Phật giáo kì VII tới đây. Hi vọng rằng, chúng ta sẽ đi đúng bước lịch sử có kế thừa phát huy, để làm rạng rỡ ngôi nhà chung Phật giáo Việt Nam ở ngày mai./.